



Cảm tình Đảng

**Những nội dung cơ bản
của tư tưởng đạo đức
Hồ Chí Minh**

A. MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1969) đã để lại cho dân tộc ta một di sản vô giá, đó là tư tưởng của Người, trong đó có tư tưởng về đạo đức. Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng ngời về đạo đức. Người để lại rất nhiều tác phẩm, bài nói, bài viết chuyên về đạo đức. Có thể thấy điều này qua các tác phẩm như cuốn “Đường Kách mệnh”, bài viết “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (1969) và ngay cả trong *Di chúc* của Người.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại, cả phương Đông và phương Tây, mà Người đã tiếp thu được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách và vô cùng phong phú vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm cơ bản và toàn diện về đạo đức, bao gồm: vị trí, vai trò, sức mạnh của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức cách mạng và những nguyên tắc xây dựng nền đạo đức mới.

B. NỘI DUNG CHÍNH

I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức.

▪ Đạo đức là cái gốc của người cách mạng

Theo Hồ Chí Minh, muốn thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa - cuộc cách mạng sâu sắc nhất, triệt để nhất, toàn diện nhất, chúng ta phải đem hết tinh thần và lực lượng ra phấn đấu; phải tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng.

Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm đến vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Một trong những bài giảng đầu tiên cho lớp thanh niên trí thức yêu nước đầu tiên của Việt Nam từ những năm 1920 là bài giảng về "*tư cách của một người cách mạng*". Đến khi viết *Di chúc*, Người vẫn dành một phần trang trọng để bàn về vấn đề đạo đức, yêu cầu mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo

đức cách mạng, Đảng phải quan tâm chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Khi đánh giá vai trò của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây, ngọn nguồn của sông suối. Người viết: *"Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì"*. Người so sánh *"Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"*.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người trấn trở với nguy cơ sai lầm về đường lối và suy thoái về đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Đảng cầm quyền, lãnh đạo toàn xã hội, lãnh đạo Nhà nước, nếu cán bộ, đảng viên của Đảng không tu dưỡng về đạo đức cách mạng thì mặt trái của quyền lực có thể làm tha hóa con người. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải *"là đạo đức, là văn minh"*. Người thường nhắc lại ý của Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại. Trong *Di chúc*, Người căn dặn: *"Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sáng, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ trung thành của nhân dân"*.

Vai trò của đạo đức cách mạng còn thể hiện ở chỗ đó là thước đo lòng cao thượng của con người. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, mỗi người có công việc, tài năng, vị trí khác nhau, người làm việc to, người làm việc nhỏ, nhưng ai giữ được đạo đức cách mạng đều là người cao thượng.

Là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức không phải một chiều phụ thuộc vào tồn tại xã hội, vào những điều kiện vật chất kinh tế. Nó có khả năng tác động tích cực trở

lại, cải biến tồn tại xã hội. Giá trị đạo đức tinh thần một khi được con người tiếp nhận sẽ biến thành một sức mạnh vật chất.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn gian khổ, thất bại cũng không lùi bước, chán nản...; khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ tinh thần khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ", không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công thần, không quan liêu, không kiêu ngạo, v.v..

Đạo đức là cái gốc của người cách mạng, nhưng phải nhận thức đức và tài có mối quan hệ mật thiết với nhau. Có đức phải có tài, nếu không sẽ không mang lại lợi ích gì mà còn có hại cho dân. Mặt khác, phải thấy trong đức có tài. Tài càng lớn thì đức phải càng cao, vì đức - tài là nhằm phục vụ nhân dân và đưa cách mạng đến thắng lợi.

▪ ***Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội.***

Theo Hồ Chí Minh, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội chưa phải là ở ý tưởng sâu xa, ở mức sống vật chất dồi dào, ở tư tưởng được tự do giải phóng, mà trước hết là ở những giá trị đạo đức tốt đẹp, ở phẩm chất của những người cộng sản ưu tú, bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó trở thành hiện thực.

Hồ Chí Minh cho rằng, phong trào cộng sản công nhân quốc tế trở thành lực lượng quyết định vận mệnh của loài người không chỉ do chiến lược và sách lược thiên tài của cách mạng vô sản, mà còn do những phẩm chất đạo đức cao quý làm cho chủ nghĩa cộng sản trở thành một sức mạnh vô địch.

Tấm gương đạo đức trong sáng của một nhân cách vĩ đại, song cũng rất đời thường của Hồ Chí Minh chẳng những có sức hấp dẫn lớn lao, mạnh mẽ với nhân dân Việt Nam, mà còn cả nhân dân thế giới. Tấm gương đó từ lâu, là nguồn cổ vũ động viên tinh thần quan trọng đối với nhân dân ta và nhân loại tiến bộ đoàn kết đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng.

a, Trung với nước, hiếu với dân

“Trung” và “hiếu” là những khái niệm cũ trong tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam và phương Đông, phản ánh mối quan hệ lớn nhất, và cũng là phẩm chất đạo đức bao trùm nhất: “*Trung với vua, hiếu với cha mẹ*”.

Hồ Chí Minh đưa vào khái niệm cũ một nội dung mới, mang tính cách mạng, đó là trung với nước, hiếu với dân. Đây là chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Từ chỗ trung với vua, hiếu với cha mẹ đến trung với nước, hiếu với dân là một cuộc cách mạng trong quan niệm về đạo đức. Hồ Chí Minh đã lật ngược quan niệm đạo đức cũ, đạo đức Nho giáo, xây dựng đạo đức mới "*như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời*".

Hồ Chí Minh cho rằng, trung với nước phải gắn liền hiếu với dân. Vì nước là nước của dân, còn dân lại là chủ nhân của nước; bao nhiêu quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân, cán bộ là đầy tớ của dân chứ không phải là “quan cách mạng”.

Trung với nước là tuyệt đối trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, trung thành với con đường đi lên của đất nước; là suốt đời phấn đấu cho Đảng, cho cách mạng. Hiếu với dân thể hiện ở chỗ thương dân, tin dân, phục vụ nhân dân hết lòng. Để làm được như vậy, phải gần dân, kính trọng và học tập nhân dân, phả dựa vào dân và lấy dân làm gốc. Đối với cán bộ lãnh đạo, Hồ Chí Minh yêu cầu phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, thường xuyên quan tâm cải thiện dân sinh, nâng cao dân trí.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về trung với nước, hiếu với dân thể hiện quan điểm của Người về mối quan hệ và nghĩa vụ của mỗi cá nhân với cộng đồng, đất nước.

b, Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cũng là những khái niệm đạo đức cũ, được Hồ Chí Minh tiếp thu, chọn lọc, đưa vào những yêu cầu và nội dung mới. Người chỉ ra rằng: phong kiến nêu ra cần, kiệm, liêm, chính nhưng không thực hiện; ngày nay, ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước, cho dân. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là một biểu hiện sinh động của phẩm chất "*trung với nước hiếu với dân*".

Cần tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng, dẻo dai. *Kiệm* là tiết kiệm vật tư, tiền bạc, của cải, thời gian, không xa xỉ, không hoang phí. *Liêm* là trong sạch, không tham lam tiền của, địa vị, danh tiếng. *Chính* là không tà, là thẳng thắn, đứng đắn. Các đức

tính đó có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cần mà không kiệm giống như một chiếc thùng không đáy. Kiệm mà không cần thì lấy gì mà kiệm. Cần, kiệm, liêm là gốc rễ của chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn chỉnh.

Cần kiệm liêm chính cần thiết đối với tất cả mọi người, đặc biệt đối với cán bộ, đảng viên. Bởi vì, nếu cán bộ, đảng viên mắc sai lầm, khuyết điểm thì sẽ ảnh hưởng đến nhiệm vụ chung của cách mạng, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Mặt khác, những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân.

Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh tiến bộ của một dân tộc. Cần, kiệm, liêm, chính là nền tảng của đời sống mới, nền tảng của thi đua yêu nước; là cái cần để làm việc, làm người, làm cán bộ, để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại.

Chí công vô tư là không nghĩ đến mình trước, chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào; là đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Thực hành chí công vô tư cũng có nghĩa là phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là chỉ muốn "*mọi người vì mình*" mà không biết "*mình vì mọi người*". Nó là một thứ giặc nội xâm, còn nguy hiểm hơn cả giặc ngoại xâm. Nó là bạn đồng minh của chủ nghĩa đế quốc và thói quen truyền thống lạc hậu. Chủ nghĩa cá nhân là một thứ vi trùng rất độc, đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm, như quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí, xa hoa, tham danh trục lợi, thích địa vị, quyền hành, tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán chuyên quyền... Tóm lại, "*chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy*". Chủ nghĩa cá nhân là mối nguy hại cho cá nhân con người, cho một đảng và cả dân tộc. Hồ Chí Minh viết: "*Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân*". Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Tuy nhiên, cần có nhận thức đúng đắn đâu là chủ nghĩa cá nhân, đâu là lợi ích cá nhân. Hồ Chí Minh cho rằng: đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là giày xéo lên lợi ích cá nhân. Mỗi người đều có cá tính riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống của riêng mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

c, Thương yêu con người, sống có tình nghĩa.

Xuất phát từ nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặc biệt là từ thực tiễn đấu tranh cách mạng của các dân tộc, Hồ Chí Minh cho rằng, trên đời này có nhiều người, nhiều công việc, nhưng có thể chia thành hai hạng người: người thiện và người ác, và hai thứ việc: việc chính và việc tà. Làm việc chính là người thiện, làm việc tà là người ác. Từ đó, Người kết luận: những người bị áp bức, bị bóc lột, những người làm điều thiện thì dù màu da, tiếng nói, chủng tộc, tôn giáo có khác nhau, vẫn có thể thực hành chữ "bác ái", vẫn có thể đại đoàn kết, đại hòa hợp, coi nhau như anh em một nhà.

Tình thương yêu con người ở Hồ Chí Minh không chung chung, trừu tượng kiểu tôn giáo, mà luôn luôn được nhận thức và giải quyết trên lập trường của giai cấp vô sản, dành cho các dân tộc và con người bị áp bức, đau khổ.

Hồ Chí Minh thương yêu con người với một tình cảm sâu sắc, vừa bao la rộng lớn, vừa gần gũi thân thương đối với từng số phận con người. Hồ Chí Minh luôn sống giữa cuộc đời và không có cái gì thuộc về con người đối với Hồ Chí Minh lại là xa lạ. Người quan tâm đến tư tưởng, công tác, đời sống của từng người, việc ăn, việc mặc, ở, học hành, giải trí của mỗi người dân, không quên, không sót một ai, từ những người bạn thuở hàn vi, đến những người quen mới. Tình thương yêu con người ở Hồ Chí Minh luôn gắn liền với hành động cụ thể, phấn đấu vì độc lập của Tổ quốc, tự do hạnh phúc cho con người.

d, Tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung.

Chủ nghĩa quốc tế là một trong những phẩm chất quan trọng nhất của đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Nó bắt nguồn từ bản chất giai cấp công nhân, nhằm vào mối quan hệ rộng lớn, vượt ra khỏi quốc gia dân tộc.

Nội dung chủ nghĩa quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất rộng lớn và sâu sắc. Đó là sự tôn trọng, hiểu biết, thương yêu và đoàn kết với giai cấp vô sản toàn thế giới, với tất cả các dân tộc và nhân dân các nước, với những người tiên bộ trên toàn cầu, chống lại mọi sự chia rẽ, hằn thù, bất bình đẳng và phân biệt chủng tộc, chống lại chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, sô vanh, biệt lập và chủ nghĩa bành trướng bá quyền... Hồ Chí Minh chủ trương giúp bạn là tự giúp mình.

Đoàn kết quốc tế nhằm thực hiện những mục tiêu lớn của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, là hợp tác hữu nghị theo tinh thần: bốn phương vô sản, bốn bể đều là anh em. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã dày công xây đắp tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới. Đã tạo ra một kiểu quan hệ quốc tế mới: đối thoại thay cho đối đầu, nhằm kiến tạo một nền văn hóa hòa bình cho nhân loại.

3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới.

Nói tới tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức phải chú ý tới con đường và phương pháp hình thành đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Đặc điểm và quy luật hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cho thấy một số nguyên tắc cơ bản xây dựng đạo đức mới sau đây:

a) Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng tuyệt vời về nói đi đôi với làm. Người quan tâm đặc biệt, hàng đầu tới vấn đề đạo đức. Người để lại nhiều bài viết, bài nói về đạo đức và quan trọng hơn là Người thực hiện trước hết, nhiều nhất những tư tưởng ấy. Ngay trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản, bàn về tư cách một người cách mệnh, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ "*nói thì phải làm*". Người còn làm nhiều hơn những điều Người nói, kể cả việc làm mà không nói. Mỗi việc làm, mỗi hành vi của Người đều tiềm ẩn những tư tưởng đạo đức sáng ngời. Đây là một bài học quý giá cho mỗi chúng ta muốn tìm hiểu những tầng sâu bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức thì không chỉ dừng lại ở những bài viết, bài nói, mà phải khám phá những hành vi đạo đức của Người, nghiên cứu những bài nói, bài viết của bạn bè quốc tế, những học trò của Người.

Tại sao nói phải đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức?

Đạo đức cách mạng là đạo đức luôn được nhận thức và giải quyết trên lập trường của giai cấp công nhân, phục vụ lợi ích của cách mạng. Điều này phân biệt một cách rạch ròi với thói đạo đức giả, đạo đức của giai cấp bóc lột với những đặc trưng bản chất là nói nhiều, làm ít, nói mà không làm, nói một đằng, làm một nẻo, đem lại lợi ích không phải cho quần chúng nhân dân lao động, mà cho thiểu số những kẻ bóc lột.

Nói đi đôi với làm còn nhằm chống thói đạo đức giả. Sáu mươi năm qua, từ khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, nơi này, nơi khác, trên những mức độ khác nhau ở cán bộ, đảng viên ta vẫn còn tồn tại hiện tượng nói không đi đôi với làm. Điều này sẽ dẫn tới nguy cơ làm mất lòng tin của dân đối với Đảng và chế độ mới. Ngay từ tháng 10 năm 1945, Hồ Chí Minh đã nói tới những kẻ "*vác mặt làm quan cách mạng*". Sau này, trong nhiều lần bàn tới việc cần tẩy sạch bệnh quan liêu, mệnh lệnh, Người chỉ rõ: "*Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ*". Nêu gương đạo đức, nói đi đôi với làm là một nét đẹp của văn hóa phương Đông.

Theo Hồ Chí Minh hơn bất kỳ một lĩnh vực nào khác, trong lĩnh vực đạo đức đặc biệt phải chú trọng "*đạo làm gương*". Làm gương có nhiều cấp độ, phạm vi và hệ quy chiếu khác nhau. ở đâu cũng có người tốt, việc tốt. Giai đoạn cách mạng nào cũng cần có nhiều tấm gương. Tùy theo nhiệm vụ và tình hình cụ thể mà tấm gương đó được biểu hiện ở những mặt nào, trong chiến đấu, lao động, học tập, cuộc sống đời thường trong gia đình, ngoài xã hội... Việc bồi dưỡng, nêu gương "*người tốt, việc tốt*" là rất quan trọng và cần thiết, không được xem thường. Nhiều giọt nước hợp lại mới thành suối, thành sông, thành biển cả. Không nhận thức được điều đó là "*chỉ thấy ngọn mà quên mất gốc*". Xây dựng đạo đức mới, nêu gương đạo đức phải rất chú trọng tính chất phổ biến, rộng khắp, vững chắc của toàn xã hội và những hạt nhân "*người tốt, việc tốt*" tiêu biểu.

b) Xây đi đôi với chống, phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi

Làm cách mạng là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống. Xây dựng đạo đức mới lại càng phải quan tâm điều này. Bởi vì trong Đảng và mỗi con người, vì những lý do khác nhau, nên không phải "*người người đều tốt, việc việc đều hay*". "*Mỗi con người đều có cái thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con*

người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng". Mặt khác, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, cuộc chiến đấu không lờ. Trong cuộc chiến đấu đó, có nhiều kẻ địch nhưng thường có ba loại: chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm; thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to, nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ; loại địch thứ ba là chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta; nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy; nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Nhận thức như vậy để thấy rằng "đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng". Đối với từng người, Hồ Chí Minh yêu cầu trước hết phải đánh thắng lòng tà là kẻ thù trong mình, không hiếu danh, không kiêu ngạo, ít lòng tham muốn về vật chất, vị công vong tư...

Xây dựng đạo đức có nhiều cách làm. Trước hết mỗi người và tổ chức phải có ý thức tự giác trau dồi đạo đức cách mạng. Bản thân sự tự giác cũng là phẩm chất đạo đức quý đối với từng người và tổ chức. Điều này càng cần thiết và có ý nghĩa to lớn đối với Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. Bởi vì: "Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính".

Xây đi đôi với chống trên cơ sở tự giáo dục, đồng thời phải tạo thành phong trào quần chúng rộng rãi. Điều này thuộc quy luật của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bởi vì chủ nghĩa xã hội là công trình tập thể của quần chúng nhân dân tự xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh cũng viết rõ điều này: Để chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng và tạo ra những cái mới mẻ tốt tươi, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã luôn phát động phong trào quần chúng rộng rãi và đem lại những hiệu quả thiết thực. Đó là phong trào thi đua tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu; cuộc vận động "3

xây, 3 chống": nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế - tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

c) Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời

Tu dưỡng đạo đức là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc và văn hóa phương Đông. Hồ Chí Minh đã nói về ưu điểm của Khổng Tử là *"vấn đề tu dưỡng đạo đức cá nhân"*. Quan điểm của Khổng Tử là *"chính tâm, tu thân"*. Có *"tu thân"* mới làm được những việc lớn khác như *"trị quốc, bình thiên hạ"*. Hồ Chí Minh nói: *"Chúng ta phải nhớ câu "Chính tâm, tu thân" để "trị quốc bình thiên hạ". Chính tâm tu thân tức là cải tạo. Cải tạo cũng phải trường kỳ gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân của mỗi người. Bồi dưỡng tư tưởng mới để đánh thắng tư tưởng cũ, đoạn tuyệt với con người cũ để trở thành con người mới không phải là một việc dễ dàng ... Dù khó khăn gian khổ, nhưng muốn cải tạo thì nhất định thành công"*.

Đạo đức cách mạng, đạo đức mới khác đạo đức cũ ở chỗ nó gắn với thực tiễn cách mạng và phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Vì vậy, việc rèn luyện, tu dưỡng bền bỉ suốt đời phải như công việc rửa mặt hàng ngày là một trong những yêu cầu có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Hồ Chí Minh viết: *"Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người"*. Vì vậy, Người đòi hỏi *"gian nan rèn luyện mới thành công"*. *"Kiên trì và nhẫn nại... Không nao núng tinh thần"*.

Cái ác luôn ẩn nấp trong mỗi người. Vì vậy, không được sao nhãng việc tu dưỡng, mà phải rèn luyện suốt đời, bền bỉ. Đặc biệt trong thời kỳ hòa bình, khi con người đã có ít quyền hạn, nếu không ý thức sâu sắc điều này, dễ bị tha hóa, biến chất. Hồ Chí Minh so sánh: *"Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi, nảy nở rất dễ"*. Nếu không chú ý điều này, sa vào chủ nghĩa cá nhân thì có thể ngày hôm qua có công với cách mạng, nhưng ngày hôm nay lại có tội với nhân dân.

Đạo đức cách mạng là nhằm giải phóng và đem lại hạnh phúc, tự do cho con

người, đó là đạo đức của những con người được giải phóng. Vì vậy, tu dưỡng đạo đức phải gắn liền với hoạt động thực tiễn, trên tinh thần tự giác, tự nguyện, dựa vào lương tâm và trách nhiệm của mỗi người. Chỉ có như vậy thì việc tu dưỡng mới có kết quả trong mọi môi trường, mọi mối quan hệ, mọi địa bàn, mọi hoàn cảnh.

II. TỰ LIÊN HỆ BẢN THÂN

1. Vì sao phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay ?

Hiện nay đất nước ta đang đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá-hiện đại hóa và đổi mới đất nước theo hướng tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, thì việc học tập, rèn luyện tư tưởng đạo đức, lối sống và làm theo tấm gương đạo đức của Người là một việc làm hết sức quan trọng. Bởi vì tư tưởng đạo đức của chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là một nền tảng tinh thần xã hội, là động lực vượt qua khó khăn thách thức để tiến lên. Do đó học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người là một biện pháp quan trọng hàng đầu để mỗi cán bộ Đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng khắc phục sửa chữa tình trạng suy thoái “có tính nghiêm trọng” về đạo đức và lối sống, suy thoái về tư tưởng chính trị, giữ vững niềm tin trong nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng.

2. Vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện tại.

- Bản thân là sinh viên, cần tôn trọng và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ của cơ quan phát huy quyền làm chủ tập thể cán bộ viên chức , thường xuyên phê bình và tự phê bình một cách trung thực , thẳng thắn trên tinh thần đấu tranh , giúp nhau cùng tiến bộ .
- Tích cực học tập tốt về mọi mặt để nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ từ đó nâng cao nhận thức về quan điểm chính trị cũng như hiểu biết chuyên môn cho bản thân nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở mức cao nhất .
- Có lập trường tư tưởng vững vàng , kiên định với lí tưởng cộng sản ,tham gia học tập đầy đủ các nghị quyết , quan điểm đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước , tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng trong công cuộc đổi mới , trên tinh thần quán triệt nội dung chính sách pháp luật nhà nước , các chỉ thị , nghị quyết của cấp trên cũng như của chi bộ đề ra .

- Tích cực thực hành tiết kiệm trong công tác trên cơ sở thực hiện tốt qui chế chi tiêu nội bộ của cơ quan đã được xây dựng , kiên quyết chống tham nhũng, chống lãng phí , tiêu cực , sách nhiễu và mưu lợi cá nhân , có lối sống trung thực , giản dị và lành mạnh , hoà đồng với tập thể. Ngoài thu nhập từ lương, bản thân đã cùng gia đình lao động sản xuất để có thu nhập thêm từ kinh doanh mua bán, nhằm ổn định cuộc sống và an tâm trong công tác.
- Bản thân là cán bộ, Đảng viên trước hết là thông suốt và quán triệt các chuyên đề về nâng cao đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh. Đặc biệt là giải pháp trong bài “nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân”:
 - Chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, không ngừng rèn luyện về phẩm chất, đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường tư tưởng, có lối sống lành mạnh, hoà đồng cùng tập thể, không quan liêu mệnh lệnh, hách dịch cửa quyền, đặt lợi ích của tập thể trên lợi ích cá nhân, mỗi người vì mọi người. Đấu tranh phòng chống tham nhũng lãng phí và các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị.
 - Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật trong Đảng và tích cực tham gia các phong trào ở cơ sở. Có mối quan hệ gắn bó với nhân dân và chi Đảng bộ nơi cư trú. Bản thân được phân công chuyên quản về khối văn xã và tổng hợp báo cáo thu chi ngân sách trên địa bàn hàng tuần , tháng , quý và năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao .

C. KẾT LUẬN

Tám gương đạo đức Hồ Chí Minh thật trong sáng, mẫu mực, cao đẹp, kết tinh những giá trị truyền thống của dân tộc, những tinh hoa văn hóa của nhân loại và thời đại. Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh là niềm vinh dự và tự hào đối với mỗi cán bộ và mỗi con người Việt Nam.

Đối với mỗi cán bộ, Đảng viên học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất quan trọng và thường xuyên, qua đó để giáo dục rèn luyện mình xứng đáng là Đảng viên của Đảng cộng sản Việt Nam, là “người lãnh đạo, người đầy tớ trung thành của nhân dân”.

MỤC LỤC

A. MỞ ĐẦU	2
B. NỘI DUNG CHÍNH	2
I. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC	
HỒ CHÍ MINH	2
1. <i>Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức</i>	2
2. <i>Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng</i>	4
3. <i>Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới</i>	8
II. TỰ LIÊN HỆ BẢN THÂN	12
1. <i>Vì sao phải học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, lối sống theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay?</i>	12
2. <i>Vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện tại</i>	12
C. KẾT LUẬN	13
MỤC LỤC	14